

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Vàng Văn Thủy  
+ Bà Vũ Thị Thoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Tráng Seo Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS, ngày 31/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS, ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Tr; Tên gọi khác: Phạm Văn L, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1968, tại huyện H, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; Giới tính Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); Vợ là: Hà Thị L; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993. Điều trú tại: thôn B, xã C, huyện B. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

\* Bị hại:

- Chị Vàng Thị Ch, sinh năm 1983 (đã chết).

\* Những người đại diện theo pháp luật của bị hại Ch:

+ Bà Lương Thị N, sinh năm 1952 (mẹ đẻ của bị hại);

+ Ông Vàng Văn M, sinh năm 1962 (bố đẻ của bị hại);

+ Anh Lương Văn C, sinh năm 1983 (chồng của bị hại);

+ Cháu Lương Thị M, sinh năm 2006 (con đẻ của bị hại);

+ Cháu Lương Thị Hồng Kh, sinh năm 2014 (con đẻ của bị hại);

Điều trú tại: Thôn Nậm L, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại Ch là: anh Lương Văn C, (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2021) - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Lương Thị M, sinh năm 1960

- Chị Vàng Thị T, sinh năm 1988

- Chị Cháp Thị V, sinh năm 1994

Điều trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Điều có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Sùng Seo H, sinh năm 1972
- Chị Thảo Thị M, sinh năm 1975
- Chị Sùng Thị X, sinh năm 1995

Đều trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Đều có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Giàng Thị V, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Kh, xã C, huyện B - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- + Bà Trương Thị S, năm sinh 1969
- + Chị Triệu Thị H, năm sinh 1993

Đều trú tại: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Anh Phạm Văn B, năm sinh 1993

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- + Anh Vàng Văn T, năm sinh 1989
- + Anh Vàng Văn V, năm sinh 1991

Đều trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai- Đều vắng mặt.

- + Ông Trương Văn O, năm sinh 1979
- + Ông Triệu A T, năm sinh 1971

Đều trú tại: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- + Ông Hầu Seo Ph, năm sinh 1973

Trú tại: Thôn Kh, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 5 giờ sáng, ngày 09/5/2021 chị Triệu Thị H ở Thôn H, xã C, huyện B có đến nhà bà Trương Thị S (mẹ chồng) ở cùng thôn và đã nhờ ông Phạm Văn Tr lái thuyền chở hộ người qua sông để trồng quế thuê cho H, Tr đồng ý. H đi xe máy chở Tr đến bờ sông chảy thuộc thôn H, xã C, huyện B. Tr lấy thuyền chở H và hai người khác đi sang bờ sông bên kia thuộc thôn B, xã N. Tr điều khiển thuyền quay về vị trí ban đầu để chở chuyến thứ 2, lúc này khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, thấy có đông người đang đợi thuyền để đi trồng quế thuê, Tr cho thuyền sát vào bờ và bảo mọi người “Cứ lên thuyền đi, thuyền chở được 08 người”, nghe Tr nói vậy mọi người lên thuyền gồm: Vàng Thị Ch, Lương Thị M, Vàng Thị T, Cháp Thị V cùng trú tại thôn N, xã N, huyện B; Sùng Seo H, Thảo Thị M, Sùng Thị X cùng trú tại thôn N, xã C, huyện B và Giàng Thị V, trú tại thôn Kh, xã C, huyện B. Sau khi 08 người lên thuyền ngồi Tr khởi động máy nổ và điều khiển thuyền đi với tốc độ khoảng 5 km/giờ ngược theo dòng chảy về hướng xã B, khi đi được khoảng 30 mét, thuyền cách bờ bên phải theo hướng đi khoảng 17-18 mét, cách bờ bên trái khoảng 7-8 mét thì nước tràn từ đầu thuyền vào, ông Sùng Seo H nói “ Ông Tr ơi nước tràn vào thuyền rồi”, thấy phần đầu của thuyền chìm dần xuống, Tr nói với mọi người trên thuyền “Ai biết bơi thì cứ bơi vào bờ, còn không biết bơi thì cứ đứng ở đó tôi sẽ cứu”, thuyền chìm xuống làm 08 người và Tr đều bị rơi xuống sông, trên thuyền không có phao cứu sinh và dụng cụ cứu hộ, cứu nạn, mọi người vùng vẫy, kêu la hét. Tr đã dùng tay trái túm tóc M và Ch để kéo và bơi vào bờ, khi bơi cách bờ gần 3m do M và Ch vùng vẫy nhiều, nên Ch đã

tuột khỏi tay của Tr và chìm xuống nước. Tr cố bơi và đưa được M lên bờ, còn ông H bơi được vào bờ, thấy vậy số người đang ở trên bờ để chờ thuyền đã nhảy xuống sông bơi và dùng cây tre đưa cứu những người bị nạn lên bờ. Đối với Vàng Thị Ch do không biết bơi và không được cứu giúp kịp thời nên đã bị chết do đuối nước. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì chính quyền xã C đã huy động được lực lượng Công an, Dân quân và một số người dân biết bơi cùng phối hợp với lực lượng cứu hộ, cứu nạn Công an huyện B lặn, mò, tìm kiếm chị Ch. Đến khoảng 9 giờ 13 phút thì con trai của Tr là Phạm Văn B đã lặn và tìm thấy thi thể của Ch dưới đáy sông kéo lên mặt nước. Sau đó đội cứu hộ, cứu nạn Công an huyện Bắc Hà đã đưa thi thể của Vàng Thị Ch lên bờ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 46/TT, ngày 26/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận nguyên nhân chết của Vàng Thị Ch là: Ngừng hô hấp, tuần hoàn do ngạt nước.

Tại công văn số: 1966/SGTVTXD-QLVT, ngày 08/06/2021 của Sở giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai kết luận: Động cơ máy nổ nhãn hiệu GASOLINE ENGINE màu vàng- đen- xám do Trung Quốc sản xuất, là động cơ đốt trong chạy bằng xăng, công suất 3,6HP ~ 2,69KW ~ 3,6 CV (Sức ngựa). Theo quy định thì chiếc thuyền gắn động cơ máy nổ trên thuộc diện phải đăng ký, nhưng không thuộc diện phải đăng kiểm.

Tại công văn số: 2365/SGTVTXD-QLGT, ngày 02/07/2021 của Sở giao thông vận tải- Xây dựng tỉnh Lào Cai xác định: Đoạn sông chảy thuộc địa phận thôn Hà Tiên, xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai chưa được gọi là tuyến giao thông đường thủy nội địa và chưa được chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-BH, ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên toà hôm nay:**

- Bị cáo Phạm Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội, tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Áp dụng Điều 128 khoản 1; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Về phần dân sự: Không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Không đề cập xử lý. Về phần án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Bị hại:

+ Anh Lương Văn C đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại Ch và bà Lương Thị M, chị Vàng Thị T, chị Cháp Thị V, ông Sùng Seo H, chị Thảo Thị M, chị Sùng

Thị X, chị Giàng Thị V - Đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Tr: Tại phiên tòa bị cáo Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai: Khoảng 5 giờ sáng ngày 09/5/2021 bị cáo Tr được Hòa nhờ giúp lái thuyền chở người qua sông đi trồng quế thuê cho H, Tr đã đồng ý. Bị cáo đã dùng thuyền tự đóng có gắn động cơ máy nổ của bà S để chở người qua sông đi trồng quế giúp cho H. Bị cáo đã chở chuyến thứ nhất gồm có H và hai người nữa đi từ bờ sông thuộc thôn H, xã C đi sang bờ sông bên kia thuộc thôn B, xã N, huyện B. Sau đó quay lại tiếp tục chở chuyến thứ hai, thấy có đông người đang đợi thuyền để đi trồng quế thuê, bị cáo cho thuyền sát vào bờ và bảo mọi người “Cứ lên thuyền đi, thuyền chở được 08 người”. Sau khi Ch, M, T, V, M, H, X và V đã lên thuyền theo sự hướng dẫn của Tr. Bị cáo cho thuyền nổ máy và điều khiển đi ngược sông để sang bờ sông bên kia. Khi thuyền di chuyển được khoảng 30 mét, thì bất ngờ nước sông tràn vào phía đầu thuyền, dẫn đến chìm thuyền làm 08 người và bị cáo Tr đều bị rơi xuống sông. Nguyên nhân dẫn đến chìm thuyền là do chở quá nhiều người, bị cáo không biết việc Vàng Thị Ch và một số người ngồi trên thuyền không biết bơi. Hậu quả bị hại Ch đã bị chết do đuối nước và những người khác bị thương nhẹ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, nơi xảy ra sự việc không thuộc tuyến giao thông đường thủy nội địa, không có biển báo. Bị cáo là người lái thuyền tự do, chưa qua đào tạo, nên chưa có giấy phép, chứng chỉ hay bằng lái thuyền theo quy định. Bị cáo chỉ dựa vào kinh nghiệm của bản thân mà đã lái thuyền chở người qua sông với số lượng đông là không đảm bảo được an toàn cho chính bản thân bị cáo và những người

ngồi trên thuyền. Hơn nữa, trên thuyền không có phao cứu sinh và dụng cụ cứu hộ, cứu nạn. Mặc dù, bị cáo nhận thức được việc chở 08 người trên chiếc thuyền nhỏ có thể dẫn đến chìm thuyền, sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của những người ngồi trên thuyền. Nhưng vì quá tự tin, bị cáo cho rằng việc chìm thuyền không thể xảy ra, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, bản thân Trung có nhân thân xấu năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Ch và các bị hại khác, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của mình đã gây ra. Người đại diện hợp pháp của bị hại Ch là anh Lương Văn C có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, các bị hại khác đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người không biết chữ, không được học hành, nên nhận thức về mặt pháp luật còn nhiều hạn chế, sống ở vùng kinh tế khó khăn. Mặt khác, các cơ quan chức năng và chính quyền xã C cũng có một phần trách nhiệm trong việc khi biết được người dân thường hay dùng thuyền tự chế di chuyển trên đoạn sông đó, không có bến bãi để đậu thuyền, nhưng không đề ra giải pháp gì để quy định đối với việc sử dụng thuyền trên sông, chưa làm tốt công tác tuyên truyền, để người dân hiểu về tác hại của việc di chuyển thuyền trên sông, nhằm làm giảm bớt thiệt hại cho nhân dân. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cố hết sức để cứu giúp người bị nạn, việc bị hại Ch bị chết do đuối nước là ngoài ý muốn của bị cáo. Hơn nữa, con trai của bị cáo cũng đã cố gắng giúp sức cùng bị cáo nhanh chóng tìm kiếm, cứu và đã vớt được thi thể của bị hại Ch. Anh trai của bị cáo được Ban chấp hành Trung ương hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam và được Ban chấp hành Hội cựu chiến binh tỉnh Lào Cai và Chủ tịch UBND xã Nậm Lức tặng Giấy khen. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Phạm Văn Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi điều tra, truy tố, xét xử, nên không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù vẫn đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và vẫn đảm bảo cho công tác đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

+ Ngày 13/5/2021 anh Lương Văn C là người đại diện hợp pháp của bị hại Ch đã nhận được các khoản tiền bồi thường về mai táng phí, tổn thất tinh thần, hỗ trợ cấp dưỡng cho con gái chị Ch với tổng số tiền là: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu*

đồng). Xét việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện. Nay anh C không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Ông Sùng Seo H; bà Giàng Thị V, chị Thào Thị M, chị Thào Thị X là người bị hại đã bị ảnh hưởng đến sức khỏe và bị hư hỏng điện thoại do bị ngã xuống nước. Ngày 10/6/2021 bị cáo Tr đã thỏa thuận và bồi thường với tổng số tiền là 5.000.000 đồng cụ thể như sau: Bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe và chi phí sửa chữa điện thoại cho ông H, bà V, chị M, chị X mỗi người là 1.250.000 đồng. Nay ông H, bà V, chị M, chị X không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường thêm gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Ngày 10/6/2021 bị cáo Tr đã thỏa thuận với bà Lương Thị M, chị Vàng Thị T và chị Cháp Thị V là người bị hại. Nhưng bà M, chị T và chị V không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Đối với bà Trương Thị S là chủ sở hữu chiếc thuyền, khi Tr lấy thuyền chở mọi người đi qua sông để trồng quế thuê cho H thì bà không biết và không tham gia cùng với Tr trong việc sắp xếp người lên thuyền, nên bà S không đồng phạm với Tr trong vụ việc trên. Cơ quan điều tra công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý đối với bà S là phù hợp với quy định của pháp luật. Về phần dân sự bà S không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường thiệt hại gì đối với chiếc thuyền, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chị Triệu Thị H là người đã nhờ Tr lái thuyền chở người đi trồng quế thuê qua sông cho mình, vì trước đó H đã thấy Tr dùng thuyền chở người qua sông, H cũng không tham gia cùng Tr trong việc sắp xếp người lên thuyền, việc chỉ đạo và bảo mọi người lên thuyền là do Tr tự ý quyết định, nên H cũng không đồng phạm với Tr trong vụ án trên. Cơ quan điều tra công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý đối với H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 chiếc thuyền hình con thoi, màu sơn đỏ, kích thước dài 5,4 mét, rộng 1,06 mét, hai đầu hẹp nhất 0,46 mét, sâu 0,4 mét; hai bên thuyền gắn hai chân vịt bằng gỗ dài 02 mét, dạng bản dẹt. 01 máy nổ nhãn hiệu GASOLINE ENGINE màu vàng, đen, xám, do Trung Quốc sản xuất, chạy bằng xăng, công suất 3,6HP. Máy nổ được gắn cùng một thiết bị tự chế bằng kim loại, kích thước dài 3,24 mét, đầu trên là tay cầm hình trụ tròn đường kính 02 cm, đầu dưới là ống hình trụ tròn đường kính 03 cm, gắn 01 cánh quạt loại 2 cánh, dạng cong, đường kính cánh quạt là 0,2 mét. Quá trình điều tra xét thấy không ảnh đến việc giải quyết vụ án. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà S là chủ sở hữu tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý.

[7]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều phù hợp. Về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Tr, tên gọi khác: Phạm Văn L phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 và Điều 93 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND h. Bắc Hà;
- CQCSĐT CA h. Bắc Hà;
- CQTHAHS CA h. Bắc Hà;
- Sở tư pháp T. Lào Cai;
- BPHSNV CABắc Hà (để chuyển CA tỉnh);
- P.THA& HTTPCA T. Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- THA HS; CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thọ**